

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 09 năm 2026

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027
CÁC LỚP CAO ĐẲNG CHÍNH QUY - CƠ SỞ NINH CHỦ
TUẦN 02-16: TỪ NGÀY 14/09/2026 ĐẾN 26/12/2026

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY //	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
ĐD1K2025	45	2	2	14/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	5	5		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	2	3	15/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	10	5		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	2	4	16/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	LT	14	5	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	2	5	17/09/2026	Sáng		Y đức Tâm lý người bệnh	LT	18	5	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	2	5	17/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	TH	8	4	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	2	6	18/09/2026	Sáng		Y đức Tâm lý người bệnh	LT	18	10	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.1	
D1AK2025	60	2	2	14/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	5	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	2	3	15/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	10	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	2	4	16/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	15	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	2	5	17/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	20	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	2	6	18/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	25	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	2	7	19/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	30	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
YS1AK2025	45	2	4	16/09/2026	Sáng		Sức khỏe MT - VS phòng bệnh	LT	30	5	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B1.3	
YS1AK2025	45	2	4	16/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	5	5		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B1.3	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YS1AK2025	45	2	5	17/09/2026	Chiều		Sức khỏe MT - VS phòng bệnh	LT	30	10	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B1.3	
YS1AK2025	45	2	6	18/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	10	5		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B1.3	
YS1AK2025	45	2	7	19/09/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	LT	15	5	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B1.3	
YS1AK2025	45	2	7	19/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	TH	8	4	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B1.3	
ĐD1K2025	45	3	2	21/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	14	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	3	3	22/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	18	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	3	4	23/09/2026	Sáng		Y đức Tâm lý người bệnh	LT	18	14	4		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	3	5	24/09/2026	Sáng		Y đức Tâm lý người bệnh	LT	18	18*	4		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	3	6	25/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	LT	14	10	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	3	6	25/09/2026	Chiều		Y đức Tâm lý người bệnh	TH	12	4	4		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.1	
D1AK2025	60	3	2	21/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	35	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	3	3	22/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	40	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	3	4	23/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	LT	45	45*	5		Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	20	3	5	24/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	4	4	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	21	3	7	26/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	4	4	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	19	3	7	26/09/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	4	4	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
YS1AK2025	45	3	4	23/09/2026	Chiều		Sức khỏe MT - VS phòng bệnh	LT	30	15	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B1.3	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YS1AK2025	45	3	5	24/09/2026	Chiều		Sức khỏe MT - VS phòng bệnh	LT	30	20	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B1.3	
YS1AK2025	45	3	6	25/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	14	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B1.3	
YS1AK2025	45	3	7	26/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	18	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B1.3	
26CDN.DD.21D	60	3	2	21/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	5	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	3	3	22/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	10	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	3	4	23/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	15	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	3	4	23/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	N1	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	60	3	5	24/09/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	LT	15	10	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	3	5	24/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	4	4	N2	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	3	6	25/09/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	8	4	N1	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	60	3	6	25/09/2026	Chiều		Giao tiếp và thực hành ĐD	LT	15	15*	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	3	7	26/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	20	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DU.16D	40	3	2	21/09/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	LT	15	5	5		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	3	3	22/09/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	LT	15	10	5		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	3	4	23/09/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	LT	15	15*	5		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	3	5	24/09/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	4	4		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	3	5	24/09/2026	Chiều		Tin học	LT	15	5	5		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	3	6	25/09/2026	Chiều		Tin học	LT	15	10	5		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	3	7	26/09/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	8	4		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	3	7	26/09/2026	Chiều		Tin học	LT	15	15*	5		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. B2.2	
ĐD1K2025	45	4	2	28/09/2026	Sáng		Y đức Tâm lý người bệnh	TH	12	8	4		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	4	2	28/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	22*	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	4	3	29/09/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	LT	14	14*	4		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	4	3	29/09/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	TH	8	8*	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	4	4	30/09/2026	Sáng		Y đức Tâm lý người bệnh	TH	12	12*	4		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	4	4	30/09/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	TH	20	4	4		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	4	5	01/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	TH	20	8	4		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
D1AK2025	20	4	3	29/09/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	8	4	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Sinh lý	
D1AK2025	20	4	3	29/09/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	12	4	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	21	4	5	01/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	8	4	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	21	4	5	01/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	12	4	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Sinh lý	
D1AK2025	19	4	7	03/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	8	4	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	19	4	7	03/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	12	4	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
YS1AK2025	45	4	5	01/10/2026	Chiều		Sức khỏe MT - VS phòng bệnh	LT	30	25	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B1.3	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YS1AK2025	45	4	6	02/10/2026	Chiều		Sức khỏe MT - VS phòng bệnh	LT	30	30*	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B1.3	
YS1AK2025	45	4	7	03/10/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	LT	22	22*	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B1.3	
26CDN.DD.21D	30	4	2	28/09/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	4	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	4	2	28/09/2026	Chiều		Giải phẫu	LT	30	25	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	4	3	29/09/2026	Sáng		Giải phẫu	LT	30	30*	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	4	3	29/09/2026	Chiều		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	4	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	4	4	30/09/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	8	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	4	4	30/09/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	8	4	N2	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	4	5	01/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	8	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	4	5	01/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	12	4	N1	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	4	6	02/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	12	4	N2	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	4	6	02/10/2026	Chiều		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	12	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	60	4	7	03/10/2026	Sáng		Giải phẫu	TH	30	16	4	N1	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	60	4	7	03/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	16	4	N2	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DU.16D	40	4	2	28/09/2026	Chiều		Tin học	TH	60	4	4		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	4	3	29/09/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	12	4		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	4	3	29/09/2026	Chiều		Tin học	TH	60	8	4		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	

LỚP	SỐ DUY KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	4	4	30/09/2026	Chiều		Tin học	TH	60	12	4		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	4	5	01/10/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	16	4		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	4	5	01/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	16	4		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	4	6	02/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	20	4		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
ĐD1K2025	45	5	2	05/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	TH	20	12	4		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	5	3	06/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	TH	20	16	4		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	5	4	07/10/2026	Chiều		Kỹ năng giao tiếp trong TH Điều Dưỡng	TH	20	20*	4		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
D1AK2025	20	5	3	06/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	16	4	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	20	5	3	06/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	20	4	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Sinh lý	
D1AK2025	21	5	5	08/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	16	4	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	21	5	5	08/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	20	4	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Sinh lý	
D1AK2025	19	5	7	10/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	16	4	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	19	5	7	10/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	20	4	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
YS1AK2025	45	5	2	05/10/2026	Chiều		Xác suất - Thống kê Y học	TH	8	8*	4		Ths Nguyễn Ngọc Hưng (GV mời)	K. KHCB	P. B1.3	
26CDN.DD.21D	30	5	2	05/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	12	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	5	2	05/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	N1	Bs Nguyễn Thị Hương (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	5	3	06/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	16	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DD.21D	30	5	3	06/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	N2	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	5	4	07/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	16	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	5	4	07/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	N1	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	5	5	08/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	20	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	5	5	08/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	N2	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	5	6	09/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	20	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	5	6	09/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	N1	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DU.16D	40	5	2	05/10/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	20	4		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	5	2	05/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	24	4		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	5	3	06/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	28	4		Huỳnh Trung Hiếu	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	5	4	07/10/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	24	4		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	5	4	07/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	32	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	5	5	08/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	36	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	5	6	09/10/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	28	4		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	5	6	09/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	40	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
ĐD1K2025	45	6	2	12/10/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	5	5		CN. Lê Thị Thanh Trang	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	6	4	14/10/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	10	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
ĐD1K2025	45	6	6	16/10/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	15	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	6	6	16/10/2026	Chiều		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	20	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	6	7	17/10/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	25	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
D1AK2025	60	6	2	12/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	LT	15	5	5		DS. Triều	K. KHCB	P. B1.2	
D1AK2025	20	6	3	13/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	24	4	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	20	6	3	13/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	28	4	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Sinh lý	
D1AK2025	60	6	4	14/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	LT	15	10	5		DS. Triều	K. KHCB	P. B1.2	
D1AK2025	21	6	5	15/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	24	4	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	21	6	5	15/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	28	4	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	60	6	6	16/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	LT	15	15*	5		DS. Triều	K. KHCB	P. B1.2	
D1AK2025	19	6	7	17/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	24	4	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
D1AK2025	19	6	7	17/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	28	4	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	6	2	12/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	24	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	6	2	12/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	N2	Bs Nguyễn Thị Hương (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	
26CDN.DD.21D	30	6	3	13/10/2026	Sáng		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	24	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	30	6	3	13/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	2	N1	Bs Nguyễn Thị Hương (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	Tiết 1&2
26CDN.DD.21D	60	6	4	14/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	5	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.3	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DD.21D	30	6	4	14/10/2026	Chiều		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	28	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	60	6	5	15/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	10	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	6	5	15/10/2026	Chiều		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	28	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	
26CDN.DD.21D	60	6	6	16/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	LT	15	15*	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	6	6	16/10/2026	Chiều		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	30*	2	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	Tiết 1&2
26CDN.DD.21D	30	6	6	16/10/2026	Chiều		Giao tiếp và thực hành ĐD	TH	30	30*	2	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CSNB	Tiết 3&4
26CDN.DD.21D	30	6	3	13/10/2026	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30*	2	N2	Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	Tiết 3&4
26CDN.DU.16D	40	6	2	12/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	44	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	6	3	13/10/2026	Sáng		Hóa học đại cương - Vô cơ	TH	30	30*	2		DS. Triều	K. KHCB	P. B2.2	Tiết 1&2
26CDN.DU.16D	40	6	3	13/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	48	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	6	4	14/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	52	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	6	5	15/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	56	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
26CDN.DU.16D	40	6	6	16/10/2026	Chiều		Tin học	TH	60	60*	4		Lưu Thị Thanh Thúy	K. KHCB	P. TH Máy vi tính	
ĐD1K2025	45	7	2	19/10/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	30	5		CN. Lê Thị Thanh Trang	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	7	4	21/10/2026	Chiều		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	35	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	7	5	22/10/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	40	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	7	7	24/10/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	45	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
ĐD1K2025	45	7	7	24/10/2026	Chiều		CSSK người lớn có bệnh Nội khoa	LT	50	50*	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
D1AK2025	20	7	2	19/10/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	4	4	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	20	7	2	19/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	8	4	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	20	7	3	20/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	30*	2	N1	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	Tiết 1&2
D1AK2025	21	7	3	20/10/2026	Sáng		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	30*	2	N2	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	Tiết 3&4
D1AK2025	19	7	3	20/10/2026	Chiều		Giải phẫu - Sinh lý	TH	30	30*	2	N3	Ths BSCKII Lê Văn Hào (GV mời)	K. Y	P. TH Giải phẫu	Tiết 1&2
D1AK2025	21	7	4	21/10/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	4	4	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	21	7	4	21/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	8	4	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	19	7	7	24/10/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	4	4	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	19	7	7	24/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	8	4	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
YS1AK2025	24	7	2	19/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	4	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	7	2	19/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	4	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	7	3	20/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	8	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	7	3	20/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	8	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	7	4	21/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	12	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	7	4	21/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	12	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	7	5	22/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	16	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YS1AK2025	45	7	5	22/10/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	5	5		DS. Thanh Ngân	K. DU'QC	P. B1.3	
YS1AK2025	24	7	6	23/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	20	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	45	7	6	23/10/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	10	5		DS. Thanh Ngân	K. DU'QC	P. B1.3	
YS1AK2025	45	7	7	24/10/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	15	5		DS. Thanh Ngân	K. DU'QC	P. B1.3	
YS1AK2025	21	7	7	24/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	16	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
26CDN.DD.21D	60	7	2	19/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	5	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	7	2	19/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	60	7	3	20/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	10	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	7	4	21/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	15	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	7	5	22/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	20	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	7	5	22/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	4	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	60	7	6	23/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	25	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	7	6	23/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	7	7	24/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	8	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	7	7	24/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
D1AK2025	20	8	2	26/10/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	12	4	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	20	8	2	26/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	16	4	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
D1AK2025	21	8	3	27/10/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	12	4	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	21	8	3	27/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	16	4	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	20	8	4	28/10/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	20	4	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	21	8	4	28/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	20	4	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	19	8	6	30/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	12	4	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	19	8	7	31/10/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	16	4	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	19	8	7	31/10/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	20	4	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
YS1AK2025	24	8	2	26/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	24	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	8	2	26/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	20	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	8	3	27/10/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	4	4	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	24	8	3	27/10/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	8	4	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	21	8	3	27/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	24	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	8	4	28/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	28	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	8	4	28/10/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	4	4	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	45	8	4	28/10/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	20	5		DS. Thanh Ngân	K. DUỢC	P. B1.3	
YS1AK2025	21	8	5	29/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	28	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YS1AK2025	45	8	5	29/10/2026	Chiều		Dược lý	LT	30	25	5		DS. Thanh Ngân	K. DUỢC	P. B1.3	
YS1AK2025	24	8	6	30/10/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	12	4	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	21	8	6	30/10/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	32	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	8	6	30/10/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	8	4	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	24	8	6	30/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	32	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	45	8	7	31/10/2026	Sáng		Dược lý	LT	30	30*	5		DS. Thanh Ngân	K. DUỢC	P. B1.3	
YS1AK2025	24	8	7	31/10/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	16	4	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	21	8	7	31/10/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	36	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
26CDN.DD.21D	60	8	2	26/10/2026	Sáng		Sinh lý	LT	30	30*	5		Bs Nguyễn Thị Hường (GV mời)	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	8	2	26/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	12	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	3	27/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	3	27/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	4	28/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	16	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	4	28/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	20	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	5	29/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	5	29/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DD.21D	30	8	6	30/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	24	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	6	30/10/2026	Chiều		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	28	4	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	
26CDN.DD.21D	30	8	7	31/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	N1	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	Tiết 1&2
26CDN.DD.21D	30	8	7	31/10/2026	Sáng		Kiểm soát nhiễm khuẩn	TH	30	30*	2	N2	CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. TH CC & CSTC	Tiết 3&4
26CDN.DU.16D	40	8	2	26/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	5	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	8	3	27/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	10	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	8	4	28/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	15	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	8	4	28/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	4	4		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	8	5	29/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	20	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	8	6	30/10/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	25	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	8	6	30/10/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	8	4		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
ĐD1K2025	45	9	2	02/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	5	5		CN. Mai Thị Diệu	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	9	3	03/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	10	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	9	4	04/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	15	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	9	5	05/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	20	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	9	6	06/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	25	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
D1AK2025	20	9	2	02/11/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	24	4	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	20	9	2	02/11/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	28	4	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	21	9	3	03/11/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	24	4	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	21	9	3	03/11/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	28	4	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	20	9	4	04/11/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	30*	2	N1	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	Tiết 1&2
D1AK2025	21	9	4	04/11/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	30*	2	N2	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	Tiết 3&4
D1AK2025	19	9	6	06/11/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	24	4	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	19	9	7	07/11/2026	Sáng		Hóa phân tích	TH	30	28	4	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	
D1AK2025	19	9	7	07/11/2026	Chiều		Hóa phân tích	TH	30	30*	2	N3	DS. Triều	K. KHCB	P. TH Hóa kiểm nghiệm	Tiết 1&2
YS1AK2025	24	9	2	02/11/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	36	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	9	2	02/11/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	40	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	9	3	03/11/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	40	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	9	3	03/11/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	44	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	9	4	04/11/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	44	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	9	4	04/11/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	48	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	9	4	04/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	20	4	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YS1AK2025	21	9	5	05/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	12	4	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	24	9	5	05/11/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	48	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	9	5	05/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	24	4	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	21	9	5	05/11/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	52	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	9	6	06/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	16	4	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	24	9	6	06/11/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	52	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	24	9	6	06/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	28	4	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	21	9	6	06/11/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	56	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
YS1AK2025	21	9	7	07/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	20	4	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	24	9	7	07/11/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	56	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CD	
26CDN.DD.21D	60	9	3	03/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	9	4	04/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	9	7	07/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDN.DU.16D	40	9	3	03/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	5	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	9	4	04/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	10	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	9	5	05/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	30	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	9	6	06/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	35	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	9	6	06/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	12	4		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	9	7	07/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	15	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
ĐD1K2025	45	10	2	09/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	30	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	10	3	10/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	35	5		CN. Mai Thị Diệu	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	10	4	11/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	40	5		CN. Mai Thị Diệu	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	10	5	12/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	45	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	10	6	13/11/2026	Sáng		CSSK người lớn có bệnh Ngoại khoa	LT	50	50*	5		CN. Ngô Quốc Huy	K. ĐD	P. B2.1	
D1AK2025	60	10	3	10/11/2026	Sáng		Bệnh học	LT	30	5	5		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	10	5	12/11/2026	Sáng		Bệnh học	LT	30	10	5		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	10	7	14/11/2026	Sáng		Bệnh học	LT	30	15	5		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
YS1AK2025	24	10	4	11/11/2026	Sáng		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	24	4	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	21	10	4	11/11/2026	Chiều		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	60*	4	N1	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CĐ	
YS1AK2025	24	10	6	13/11/2026	Sáng		Kỹ năng TH lâm sàng	TH	60	60*	4	N2	BSCKI Trường	K. Y	P. TH Sức khỏe CĐ	
YS1AK2025	21	10	6	13/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	28	4	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	
YS1AK2025	21	10	7	14/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	30*	2	N1	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	Tiết 1&2

LỚP	SỐ ĐỢT KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YSIAK2025	24	10	7	14/11/2026	Chiều		Điều dưỡng cơ bản - Kỹ thuật ĐD	TH	30	30*	2	N2	ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. TH KT Điều Dưỡng	Tiết 3&4
26CDN.DD.21D	60	10	2	09/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	5	5		BSCKI Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	2	09/11/2026	Tối		Vi sinh - KST	LT	15	4	4		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	3	10/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	3	10/11/2026	Tối		Hóa sinh	LT	15	4	4		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	4	11/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	4	11/11/2026	Tối		Vi sinh - KST	LT	15	8	4		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	5	12/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	10	5		BSCKI Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	5	12/11/2026	Tối		Hóa sinh	LT	15	8	4		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	6	13/11/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	15	5		BSCKI Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	6	13/11/2026	Tối		Hóa sinh	LT	15	12	4		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	10	7	14/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	10	7	14/11/2026	Chiều		Hóa Sinh	TH	30	4	4	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DU.16D	40	10	2	09/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	40	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	10	2	09/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	16	4		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	10	3	10/11/2026	Sáng		Sinh học và Di truyền	LT	30	20	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	10	4	11/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	25	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	10	7	14/11/2026	Chiều		Sinh học và Di truyền	LT	30	30*	5		Ths. Thanh Hải	K. KHCB	P. B2.2	
ĐD1K2025	45	11	2	16/11/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	5	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	11	3	17/11/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	50	10	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	11	4	18/11/2026	Sáng		Tiếng Anh chuyên ngành	LT	15	5	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	11	4	18/11/2026	Chiều		Tiếng Anh chuyên ngành	LT	15	10	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	11	5	19/11/2026	Sáng		Tiếng Anh chuyên ngành	LT	15	15*	5		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	11	5	19/11/2026	Chiều		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	4	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	11	6	20/11/2026	Sáng		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	8	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	11	6	20/11/2026	Chiều		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	12	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
D1AK2025	60	11	5	19/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	30	20	5		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	11	6	20/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	30	25	5		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	11	7	21/11/2026	Chiều		Bệnh học	LT	30	30*	5		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
26CDN.DD.21D	60	11	2	16/11/2026	Tối		Vi sinh - KST	LT	15	12	4		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	11	3	17/11/2026	Tối		Vi sinh - KST	LT	15	15*	3		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	11	4	18/11/2026	Tối		Hóa sinh	LT	15	15*	3		Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. B2.3	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DD.21D	30	11	5	19/11/2026	Tối		Vì sinh - KST	TH	30	3	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	11	6	20/11/2026	Tối		Vì sinh - KST	TH	30	3	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	11	7	21/11/2026	Sáng		Hóa Sinh	TH	30	4	4	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	11	7	21/11/2026	Chiều		Vì sinh - KST	TH	30	7	4	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DU.16D	40	11	3	17/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	LT	45	45*	5		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	11	3	17/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	20	4		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	11	4	18/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	5	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	11	4	18/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	LT	42	10	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	11	5	19/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	15	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	11	5	19/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	4	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	11	6	20/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	20	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	11	6	20/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	8	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
ĐD1K2025	45	12	2	23/11/2026	Sáng		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	16	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	12	2	23/11/2026	Chiều		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	20	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	12	3	24/11/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	15	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	12	4	25/11/2026	Sáng		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	24	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
ĐD1K2025	45	12	4	25/11/2026	Chiều		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	28	4		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	12	5	26/11/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	20	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yến	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	12	6	27/11/2026	Sáng		Tiếng Anh chuyên ngành	TH	30	30*	2		ThS. Nhã Trúc	K. KHCB	P. B2.1	Tiết 1&2
ĐD1K2025	45	12	6	27/11/2026	Chiều		CSSK trẻ em	LT	50	25	5		CN. Nguyễn Trần Trúc Phương	K. ĐD	P. B2.1	
D1AK2025	60	12	6	27/11/2026	Chiều		Bệnh học	TH	30	4	4		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	12	7	28/11/2026	Sáng		Bệnh học	TH	30	8	4		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	12	7	28/11/2026	Chiều		Bệnh học	TH	30	12	4		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
26CDN.DD.21D	30	12	2	23/11/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	6	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	12	3	24/11/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	9	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	12	4	25/11/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	10	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	12	5	26/11/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	7	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	12	6	27/11/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	7	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	12	7	28/11/2026	Sáng		Hóa Sinh	TH	30	11	4	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	12	7	28/11/2026	Chiều		Vi sinh - KST	TH	30	13	4	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DU.16D	40	12	2	23/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	25	5		Ths. Minh Thur	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	12	2	23/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	12	4		Ths. Minh Thur	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	12	3	24/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	24	4		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	12	3	24/11/2026	Chiều		Giáo dục chính trị	TH	30	28	4		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	12	4	25/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	30	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	12	4	25/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	16	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	12	6	27/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	35	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	12	6	27/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	20	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	12	7	28/11/2026	Sáng		Giáo dục chính trị	TH	30	30*	2		Lê Thị Hiền	K. KHCB	P. B2.2	Tiết 1&2
ĐD1K2025	45	13	2	30/11/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	30	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yên	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	13	3	01/12/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	35	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yên	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	13	4	02/12/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	40	5		ThS. Lê Ngọc Bảo Yên	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	13	5	03/12/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	45	5		CN. Nguyễn Trần Trúc Phương	K. ĐD	P. B2.1	
ĐD1K2025	45	13	6	04/12/2026	Sáng		CSSK trẻ em	LT	50	50*	5		CN. Nguyễn Trần Trúc Phương	K. ĐD	P. B2.1	
D1AK2025	60	13	6	04/12/2026	Chiều		Bệnh học	TH	30	16	4		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	13	7	05/12/2026	Sáng		Bệnh học	TH	30	20	4		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	13	7	05/12/2026	Chiều		Bệnh học	TH	30	24	4		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
26CDN.DD.21D	30	13	2	30/11/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	10	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DD.21D	30	13	3	01/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	16	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	13	4	02/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	13	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	13	5	03/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	16	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	13	6	04/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	14	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	13	7	05/12/2026	Sáng		Hóa Sinh	TH	30	14	4	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	13	7	05/12/2026	Chiều		Vi sinh - KST	TH	30	20	4	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DU.16D	40	13	2	30/11/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	40	5		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	13	2	30/11/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	24	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	13	4	02/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	LT	42	42*	2		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	Tiết 1&2
26CDN.DU.16D	40	13	4	02/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	28	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	13	6	04/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	32	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	13	6	04/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	36	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
D1AK2025	60	14	7	12/12/2026	Sáng		Bệnh học	TH	30	28	4		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	
D1AK2025	60	14	7	12/12/2026	Chiều		Bệnh học	TH	30	30*	2		ThS. BSCKII. Dzuẩn	K. Y	P. B1.2	Tiết 1&2
YS1AK2025	45	14	2	07/12/2026	Sáng		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	5	5		ThS. Yến, CN. Huy	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	2	07/12/2026	Chiều		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	9	4		ThS. Yến, CN. Huy	K. ĐD		Bệnh viện

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
YS1AK2025	45	14	3	08/12/2026	Sáng		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	14	5		ThS. Yến	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	3	08/12/2026	Chiều		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	18	4		ThS. Yến	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	4	09/12/2026	Sáng		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	23	5		ThS. Yến, CN. Huy	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	4	09/12/2026	Chiều		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	27	4		ThS. Yến, CN. Huy	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	5	10/12/2026	Sáng		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	32	5		ThS. Yến	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	5	10/12/2026	Chiều		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	36	4		ThS. Yến	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	6	11/12/2026	Sáng		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	41	5		ThS. Yến, CN. Huy	K. ĐD		Bệnh viện
YS1AK2025	45	14	6	11/12/2026	Chiều		TT Kỹ thuật Điều dưỡng	TTLS	45	45	4		ThS. Yến, CN. Huy	K. ĐD		Bệnh viện
26CDN.DD.21D	30	14	2	07/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	17	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	14	3	08/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	19	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	14	4	09/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	23	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	14	5	10/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	22	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	14	6	11/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	17	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	14	7	12/12/2026	Sáng		Hóa Sinh	TH	30	21	4	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	14	7	12/12/2026	Chiều		Vi sinh - KST	TH	30	26	4	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DU.16D	40	14	2	07/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	40	4		Ths. Minh Thu	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỐ DƯ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	14	2	07/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	44	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	14	4	09/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	48	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	14	4	09/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	52	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	14	6	11/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	56	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	14	6	11/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	60	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DD.21D	30	15	2	14/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	20	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	15	3	15/12/2026	Tối		Vì sinh - KST	TH	30	28	2	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	60	15	4	16/12/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	20	5		BSCKI Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	15	4	16/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	24	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	60	15	5	17/12/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	25	5		BSCKI Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	15	5	17/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	23	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	60	15	6	18/12/2026	Sáng		Kỹ năng giao tiếp - GDSK	LT	30	30*	5		BSCKI Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	15	6	18/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	27	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	15	7	19/12/2026	Sáng		Vì sinh - KST	TH	30	27	4	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	30	15	7	19/12/2026	Chiều		Hóa Sinh	TH	30	27	4	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DU.16D	40	15	2	14/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	64	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	15	2	14/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	68	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	15	4	16/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	72	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	15	4	16/12/2026	Chiều		Tiếng Anh	TH	78	76	4		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	
26CDN.DU.16D	40	15	6	18/12/2026	Sáng		Tiếng Anh	TH	78	78*	2		Ths. Minh Thư	K. KHCB	P. B2.2	Tiết 1&2
26CDN.DD.21D	50	16	2	21/12/2026	Sáng	26CDN.DU.1 6D	Y đức	LT	30	5	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	16	2	21/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	30*	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	50	16	3	22/12/2026	Sáng	26CDN.DU.1 6D	Y đức	LT	30	10	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	16	3	22/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	30*	3	N1	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	50	16	4	23/12/2026	Sáng	26CDN.DU.1 6D	Y đức	LT	30	15	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	30	16	4	23/12/2026	Tối		Hóa Sinh	TH	30	30*	3	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	50	16	5	24/12/2026	Sáng	26CDN.DU.1 6D	Y đức	LT	30	20	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	16	5	24/12/2026	Tối		Vi sinh - KST	TH	30	30*	2	N2	Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	50	16	6	25/12/2026	Sáng	26CDN.DU.1 6D	Y đức	LT	30	25	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	50	16	6	25/12/2026	Chiều	26CDN.DU.1 6D	Y đức	LT	30	30*	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DD.21D	60	16	7	26/12/2026	Sáng		Thi TH Vi sinh - KST	TH					Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	
26CDN.DD.21D	60	16	7	26/12/2026	Chiều		Thi TH Hóa Sinh	TH					Ths.Hội (GV mời)	K. KTYH	P. TH HS, VS-KST	

LỚP	SỐ DỰ KIẾN	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHEP	MÔN HỌC	LT/TH/ TTLS	TỔNG SỐ	TIỀN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
26CDN.DU.16D	40	16	2	21/12/2026	Sáng	26CDN.DD.2 1D	Y đức	LT	30	5	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DU.16D	40	16	3	22/12/2026	Sáng	26CDN.DD.2 1D	Y đức	LT	30	10	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DU.16D	40	16	4	23/12/2026	Sáng	26CDN.DD.2 1D	Y đức	LT	30	15	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DU.16D	40	16	5	24/12/2026	Sáng	26CDN.DD.2 1D	Y đức	LT	30	20	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DU.16D	40	16	6	25/12/2026	Sáng	26CDN.DD.2 1D	Y đức	LT	30	25	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	
26CDN.DU.16D	40	16	6	25/12/2026	Chiều	26CDN.DD.2 1D	Y đức	LT	30	30*	5		BSCKI. Trường	K. Y	P. B2.3	